

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2017/HS-ST
Ngày 22-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoài Dinh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tuyển

2. Ông Thái Kim Thành

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2017, tại Trường Trung học cơ sở P, thuộc ấp PĐ, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Tòa án nhân dân huyện Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2017/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Hoàng T, sinh năm 1982 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Số CMND: 290799083; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Lê Văn S, sinh năm 1957 và bà Trần Thị P, sinh năm 1960; Có vợ là Lưu Thị Kim N, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Con: Có 01 người; Anh em ruột: Có 03 người; Tiền sự: Không có; Tiền án: Ngày 25/01/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng ra Bản án số 09 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2017 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

2/ Bà Trần Thị Thu V, sinh năm 1959 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: 820/78A, đường N, phường 3, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị P, sinh năm 1960 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Hoàng T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong thời gian từ ngày 19/01/2017 đến ngày 05/3/2017, trên địa bàn huyện G, Lê Hoàng T đã hai lần sử dụng xe mô tô đi cướp giật tài sản của các bị hại đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Ngày 19/01/2017, T điều khiển xe mô tô biển số 70M1-3487 chạy trên Quốc lộ 22A để tìm những người phụ nữ chạy xe mô tô trên đường, có mang theo túi xách thì giật lấy. Khi đến gần cầu R, thị trấn G, T phát hiện chị Nguyễn Thị Thu H điều khiển xe mô tô biển số 70F1-00.339 chạy từ phía sau vượt lên, trên xe có treo túi xách. T chạy xe theo và vượt lên áp sát bên phải, dùng tay trái giật lấy túi xách của chị H, rồi tăng ga bỏ chạy đến nhà trọ 115 ở khu phố N, thị trấn G. Tại đây, T kiểm tra bên trong túi xách có 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 Plus, 27.000 đồng, 02 thẻ ATM, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô và 01 quyển sổ. Sau đó, T ném bỏ túi xách và các giấy tờ tùy thân của chị H xuống cầu G. T đem điện thoại di động hiệu Oppo F1 Plus đến tiệm cầm đồ T của anh Nguyễn Thanh P ở ấp AP, xã AH, huyện T, tỉnh Tây Ninh, bán được 3.000.000 đồng, rồi mua ma túy sử dụng và tiêu xài.

Lần thứ 2: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/3/2017, T điều khiển xe mô tô biển số 70M1-3487 chạy trên Quốc lộ 22A để tìm những người phụ nữ chạy xe mô tô trên đường, có mang theo túi xách thì giật lấy. Khi đến khu vực ấp C, xã H, huyện G, T phát hiện chị Phạm Thị Lan A điều khiển xe mô tô biển số 70B1-218.51 chở mẹ ruột là bà Trần Thị Thu V, chạy phía trước cùng chiều, trên xe có để túi xách ở giữa chị A và bà V, bên trong túi xách có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng. T chạy xe vượt lên và áp sát bên phải, dùng tay trái giật lấy túi xách của bà V, rồi tăng ga bỏ chạy về hướng thành phố T. Thấy vậy, chị A và bà V truy hô, rồi chạy xe đuổi theo thì bị ngã xe. Lúc này, lực lượng Công an huyện Gò Dầu đang tuần tra trên đường đuổi theo bắt giữ T cùng vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐ ngày 01/3/2017 và Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐ ngày 26/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xác định 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 Plus có giá trị 6.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime có giá trị 1.500.000 đồng; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng có giá trị 314.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime và 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, đã trả lại cho bà V; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 109, 01 điện thoại di động hiệu Motorola, 02 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, 01 áo sơ mi màu tím, 01 nón kết màu đen, 01 nón bảo hiểm màu đen, tiền Việt Nam 2.100.000 đồng đã chuyển giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tạm giữ chờ xử lý.

Về bồi thường thiệt hại: Bà V không yêu cầu bồi thường. Gia đình của T đã bồi thường cho chị H 3.500.000 đồng nên chị H đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T và không yêu cầu bồi thường thêm.

Cáo trạng số 59/QĐ/KSĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Cướp giật tài sản” và áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 04 đến 05 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có tài sản. Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Bị cáo Lê Hoàng T do xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, xem nhẹ quyền sở hữu tài sản hợp pháp, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực khổ, nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình đã gây ra như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Cụ thể từ ngày 19/01/2017 đến ngày 05/3/2017 trên địa bàn huyện G bị cáo Lê Hoàng T đã thực hiện hành vi hai lần sử dụng thủ đoạn nguy hiểm là xe mô tô đi cướp giật tài sản có tổng giá trị 8.341.000 đồng của các bị hại đang chạy xe mô tô trên đường. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Cướp giật tài sản”.

Vụ án này mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những gây ra bất bình cho người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông trên đường. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, như vậy lần phạm tội này là tái phạm. Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần. Do đó, khi quyết định hình phạt cần phải có một mức án thật nghiêm đối với bị cáo, mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại có xin giảm hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại các Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt cũng cần giảm nhẹ một phần cho bị cáo là thỏa đáng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức xử phạt đối với bị cáo từ 04 đến 05 năm tù là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo hiện không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Bị cáo không sở hữu hay được quyền sử dụng tài sản gì có giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiền Việt Nam 2.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 109 và 01 điện thoại di động hiệu Motorola là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

- 02 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng (vàng giả), 01 áo sơ mi màu tím, 01 nón kết màu đen, 01 nón bảo hiểm màu đen bị cáo không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Bà Trần Thị P là mẹ ruột bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 3.500.000 đồng. Bà P không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này, nên cần ghi nhận.

- Bà Trần Thị Thu V đã nhận lại 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime và 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên cần ghi nhận.

- Chị Nguyễn Thị Thu H đã nhận số tiền 3.500.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên cần ghi nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng T** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2017.

2/ Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thu H đã nhận số tiền 3.500.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Ghi nhận bà Trần Thị Thu V đã nhận lại 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime và 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, không yêu cầu bồi thường thêm.

Ghi nhận bà Trần Thị P không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 3.500.000 đồng.

Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Hoàng T: Tiền Việt Nam 2.100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 109 và 01 điện thoại di động hiệu Motorola.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng (vàng giả), 01 áo sơ mi màu tím, 01 nón kết màu đen, 01 nón bảo hiểm màu đen.

3/ Án phí: bị cáo Lê Hoàng T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bà P, bà V, chị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Hoài Dinh